

Số: 538/QĐ-CDBT

Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Bến Tre

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc học bổng khuyến khích học nghề;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Bến Tre”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018. Những Quy định trước đây trái với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng các phòng, khoa thuộc Trường Cao đẳng Bến Tre chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng;
- Lưu VT, CTHSSV (2b).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huân

Bến Tre, ngày 12/ tháng 7 năm 2018

QUY ĐỊNH

Về công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-CĐBT ngày 12/ tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này gồm nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh, sinh viên; nội dung công tác học sinh, sinh viên và hệ thống tổ chức, quản lý; quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú; quản lý học sinh, sinh viên nội trú; đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên.

2. Quy định này áp dụng đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy của trường Cao đẳng Bến Tre.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 2. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 3. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.
2. Được phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.
3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.
7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.
8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.
9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.
10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 4. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.
2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.
3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.
4. Uống rượu, bia khi đến lớp.
5. Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường
6. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.
7. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
8. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
9. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.
10. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
11. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Điều 5. Nội quy học đường đối với học sinh, sinh viên

1. Đến lớp học đúng giờ, nghỉ học phải viết đơn xin phép (từ 1 đến 3 ngày do khoa giải quyết, từ 4 ngày trở lên do lãnh đạo trường giải quyết).

2. Khi đến lớp học đầu tóc gọn gàng, lịch sự, văn minh, trang phục đúng quy định.

a) Giờ học chính khóa trong lớp học và các kỳ thi

Tất cả HSSV (Nam, Nữ) mặc áo sơ mi trắng có logo của trường bên ngực trái, quần tây bỏ áo vào trong quần, trang phục gọn gàng, lịch sự, mang thẻ HSSV, mang giày hoặc dép có quai hậu.

b) Giờ học thực hành trong phòng thí nghiệm, nhà xưởng, trại thực nghiệm... theo quy định của khoa chuyên môn; khi thực tập thực hiện theo quy định của cơ sở thực tập; riêng học sinh khoa Y Dược khi học thực hành, thực tập mặc áo blouse trắng có cầu vồng xanh dương, quần dài trắng, nón trắng, khẩu trang y tế, mang thẻ

HSSV, mang giày hoặc dép có quai hậu; giờ học thực hành thể dục, giáo dục quốc phòng HSSV mặc trang phục thể dục.

c) Các buổi sinh hoạt đoàn thể do đoàn thể quy định riêng phù hợp với nội dung hình thức sinh hoạt

3. Tập trung tại sân trường lúc 6 giờ 55 phút Thứ Hai hàng tuần để chuẩn bị chào Quốc kỳ (đối với các lớp có TKB học buổi sáng).

4. Giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà trường, cơ sở thực tập, để rác đúng nơi quy định, tham gia xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp.

5. Tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể thanh niên tổ chức, phát động.

6. Không sử dụng điện thoại di động nói chuyện, cười đùa, gây mất trật tự trong giờ học.

7. Xuống xe dẫn bộ khi ra, vào cổng trường.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Triển khai thực hiện quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú, ký túc xá; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú; phối hợp bộ phận quản lý ký túc xá quản lý học sinh, sinh viên ở ký túc xá.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Tổ chức quản lý công tác học sinh, sinh viên của trường gồm: Hiệu trưởng; các khoa; đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên; Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp.

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác HSSV (thông qua Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp công tác học sinh, sinh viên);

b) Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, ngành, địa phương trong công tác học sinh, sinh viên;

c) Đối thoại với học sinh, sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết của trường cho học sinh, sinh viên; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những đề nghị chính đáng của học sinh, sinh viên;

d) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong công tác học sinh, sinh viên;

đ) Quyết định sự tham gia của học sinh, sinh viên mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

2. Trách nhiệm của đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên

a) Tham mưu lãnh đạo trường về công tác học sinh, sinh viên;

b) Tổ chức thực hiện nội dung công tác học sinh, sinh viên (điều 5).

3. Trách nhiệm của các khoa

a) Khoa là đơn vị trực tiếp tổ chức, quản lý, kiểm tra, theo dõi, chấn chỉnh nề nếp học tập, rèn luyện, các sinh hoạt của học sinh, sinh viên thuộc khoa theo các qui định hiện hành;

b) Lãnh đạo các khoa phân công Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

c) Tổ chức đánh giá rèn luyện học sinh, sinh viên từng học kỳ, năm học và toàn khóa;

d) Xây dựng nội dung và phát động phong trào thi đua trong học sinh, sinh viên của khoa;

đ) Xét đề nghị nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, đề nghị khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên theo đúng quy định;

4. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập

a) Làm cố vấn cho học sinh, sinh viên lớp mình quản lý, nắm vững chương trình đào tạo, quy định về đào tạo, kế hoạch học tập, quy định về công tác học sinh, sinh viên và các quy định khác của nhà trường để hướng dẫn học sinh, sinh viên học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức bầu Ban cán sự lớp theo học kỳ hoặc theo năm học;

c) Theo dõi, quản lý, đánh giá toàn diện về học tập, rèn luyện, học bổng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật của học sinh, sinh viên lớp phụ trách và báo cáo về khoa;

d) Tham gia sinh hoạt lớp thường xuyên, phối hợp với khoa, tổ chức Đoàn, Hội trong các hoạt động phong trào học sinh, sinh viên của lớp, thông tin kịp thời các vấn đề có liên quan đến học sinh, sinh viên;

đ) Tham gia các phiên họp hội đồng có liên quan.

5. Trách nhiệm của Ban cán sự lớp

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động phong trào theo kế hoạch của khoa, trường và các hoạt động khác của đoàn thể;

b) Đôn đốc học sinh, sinh viên của lớp thực hiện nghiêm nội quy, quy chế, quy định của khoa, trường, xây dựng nề nếp tự quản học tập trong lớp, tổ chức động viên giúp đỡ những học sinh, sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện;

c) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong hoạt động của lớp và tổ chức quản lý lớp;

d) Đại diện cho học sinh, sinh viên của lớp liên hệ với Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Giáo viên môn học; đề nghị khoa, đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên;

đ) Ghi chép đầy đủ, báo cáo chính xác tình hình học tập, rèn luyện, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, xóa tên học sinh, sinh viên của lớp, theo từng học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, khoa hoặc đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên.

Chương IV

QUẢN LÝ HỌC SINH, SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú

a) Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú;

b) Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của học sinh, sinh viên ngoại trú

a) Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật, chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức;

b) Học sinh, sinh viên có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký ở ngoại trú với nhà trường (theo mẫu hướng dẫn) để đăng ký tạm trú với công an phường (xã) theo đúng quy định;

c) Khi được phép của công an phường (xã) cho đăng ký tạm trú, chậm nhất trong thời hạn 30 ngày phải báo cáo với nhà trường (thông qua phòng công tác học sinh – sinh viên) về địa chỉ ngoại trú của mình kể từ ngày nhập học;

d) Học sinh, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng với chủ nhà trọ;

đ) Khi thay đổi chỗ ở ngoại trú mới, phải làm thủ tục đăng ký tạm trú với công an nơi mới đến và phải báo cáo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú mới của mình trong thời hạn 20 ngày;

e) Học sinh, sinh viên cam kết với nhà trường và công an nơi đăng ngoại trú thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước, quy định của chính quyền địa phương về trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn môi trường sống lành mạnh;

g) Học sinh, sinh viên ngoại trú ở tại gia đình cũng thực hiện như trên (trừ mục 2.4);

h) Kết thúc từng học kỳ học sinh, sinh viên phải nộp sổ cho công an phường (xã), nơi đang ngoại trú để nhận xét và nộp cho Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập để tính điểm rèn luyện;

Chương V

QUẢN LÝ HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ

Điều 9. Nội quy khu nội trú

1. Nội quy này áp dụng đối với học sinh, sinh viên ở nội trú tại trường Cao đẳng Bến Tre.

2. Khi nhập học học sinh, sinh viên cần ở nội trú phải trực tiếp đến Ban quản lý nội trú đăng ký, để được hướng dẫn làm đơn xin ở nội trú theo mẫu in sẵn và ký hợp đồng ở khu nội trú. Trong thời gian học tập tại trường phải làm thẻ nội trú, nộp phí nội trú và nhận phòng ở. Nếu không hoàn thành thủ tục theo quy định thì Ban quản lý nội trú sẽ không sắp xếp chỗ ở. Không tự ý dời đổi chỗ ở; học sinh, sinh viên

các lớp chính quy phải nộp phí nội trú theo quý kể từ ngày vào ở khu nội trú (nộp từ ngày 1 đến ngày 10 đầu mỗi quý).

3. Phải chấp hành giờ giấc quy định của nhà trường về học tập, sinh hoạt và nghỉ ngơi.

- Giờ nghỉ trưa từ 11 giờ – 13 giờ

- Giờ nghỉ tối từ 22 giờ – 5 giờ sáng.

4. Giữ vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi, vẽ, viết, dán, đóng đinh, treo rèm, mắc võng, không tự ý câu mắc điện, không đun nấu, không để xe trong phòng ở khi chưa có sự đồng ý của ban quản lý nội trú. Trước sân chơi phải quét dọn gọn gàng, sạch sẽ.

5. Phải đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo quản giữ gìn tài sản, dụng cụ khu nội trú trang bị cho phòng. Nếu mất hoặc hư hỏng do thiếu trách nhiệm cá nhân thì học sinh, sinh viên phải bồi thường.

6. Không được uống rượu, bia, đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào. Không phát ngôn bừa bãi với lời lẽ thô tục. Không gây mất trật tự an ninh trong khu nội trú.

7. Không được tự ý đưa thân nhân, người quen vào ở trong khu nội trú. Nếu cần ở lại khu nội trú phải báo cho ban quản lý biết để sắp xếp, không tự ý tiếp khách trong phòng ở nếu chưa được sự đồng ý của Ban quản lý (không tiếp khách tại hành lang trong giờ tự học).

8. Trước mỗi đợt nghỉ (nghỉ tết, nghỉ hè, đi thực tập), học sinh sinh viên phải có trách nhiệm bàn giao chìa khoá và tài sản có liên quan cho Ban quản lý khu nội trú theo sổ đã nhận.

9. Học sinh, sinh viên ở khu nội trú thực hiện đúng nội quy sẽ được khen thưởng. Nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

10. Các phòng, khoa có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nội quy này.

11. Kết thúc từng học kỳ học sinh, sinh viên phải nộp sổ cho Ban quản lý khu nội trú để nhận xét và nộp cho Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập để tính điểm rèn luyện;

Chương VI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 10. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác

2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên

3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường

Điều 11. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 12. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường
 - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

- Họ và tên:.....Ngày sinh:.....Mã số HSSV
- Lớp.....KhoaHọc kỳ..... Năm học

Nội dung đánh giá	Điểm HSSV tự đánh giá	Điểm tập thể lớp đánh giá	Điểm do khoa đánh giá	Điểm do trường đánh giá
1.ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC, THÁI ĐỘ, KẾT QUẢ HỌC TẬP (0 – 30 điểm) Căn cứ để xác định điểm là ý thức, thái độ, tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, NCKH, hoạt động ngoại khóa, các kỳ thi, cuộc thi 1.1.Căn cứ vào điểm TBC học tập HK I và HK II - XS = 20 điểm - G = 18 điểm - K = 16 điểm - TB = 12 điểm - Yếu = 6 điểm 1.2.Thực hiện nghĩa vụ học tập: 10 điểm - Đi học đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học: 6 điểm - Chuẩn bị tốt bài học, bài tập, thực hành, học nhóm ...theo yêu cầu của GV: 4 điểm - Bị phê bình, nhắc nhở trong thực hiện nghĩa vụ học tập, 1 lần trừ 2 điểm				
Điểm phần 1:				
2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG (0- 25 điểm) Căn cứ để xác định điểm là ý thức chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường - Chấp hành tốt nội quy, quy chế: 25 điểm - Nghi tiết học không có lý do: 1 lần trừ 2 điểm - Nghi học không phép 01 buổi trừ 5 điểm - Không đóng học phí đúng quy định và quản thời hạn được trường cho hoãn trừ 5 điểm - Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường 1 lần trừ 5 điểm - Trang phục (bảng tên, đồng phục) không đúng quy định 1 lần trừ 5 điểm				

<ul style="list-style-type: none"> - Không tham dự chào cờ thứ hai hàng tuần không có lý do 1 lần trừ 5 điểm - Không báo cáo nơi ở của mình với nhà trường theo quy định bị trừ 5 điểm - Cuối học kỳ không thực hiện lấy ý kiến nhận xét của KTX hoặc nơi cư trú trừ 15 điểm - Không tham gia BHYT trừ 7 điểm - Vi phạm quy định của nhà trường bị xử lý kỷ luật trừ 25 điểm - Không hoàn thành “Tuần sinh hoạt CD HSSV” trừ 15 điểm <p>* Các trường hợp nghỉ có phép phải được phê duyệt của GVCN (cố vấn học tập), lãnh đạo khoa hoặc lãnh đạo trường theo qui định</p>				
<p>Điểm phần 2:</p> <p>3. ĐÁNH GIÁ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CT-XH-VH-VN-TT, PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI, BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG (0- 25 điểm)</p> <p>Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội, tuyên truyền phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường</p> <p>3.1. Tham gia đầy đủ các buổi học tập, sinh hoạt chính trị, tích cực tham gia các hoạt động tự quản, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường: 10 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vắng 1 lần không phép các hoạt động trên trừ 5 điểm <p>3.2. Đánh giá kết quả tham gia các hoạt động: 15 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực các hoạt động VH, VN, TT mỗi hoạt động: 4 điểm (tối đa 8 điểm) - Tham gia hoạt động xung kích, tình nguyện: 5 điểm - Là thành viên đội, CLB sở thích của lớp hoặc khoa, trường: 2 điểm 				
<p>Điểm phần 3:</p> <p>4.ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC CỦA NHÀ TRƯỜNG HOẶC CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG (0 – 20 điểm)</p> <p>Căn cứ để xác định điểm là ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc đối với HSSV được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đoàn TN, Hội SV, Hội LHTN, các thành tích trong học tập, rèn luyện (do Hội đồng cấp khoa đánh giá)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập thể lớp đoàn kết, tham gia tích cực các hoạt động (học tập, NCKH, các cuộc thi, hội thi, sáng kiến kỹ thuật, phong trào...), có 25% HSSV học tập loại khá trở lên trong đó có từ 10% HSSV trở lên đạt loại Giỏi, có cá nhân đạt loại XS, không có cá nhân vi phạm kỷ luật, không có cá nhân xếp loại học tập yếu, được khoa đánh giá là tập thể tốt: Cán bộ lớp, đoàn, hội: 20 điểm, tổ trưởng, tổ phó: 16 đ, các thành viên của lớp: 12 điểm - Tập thể lớp đoàn kết, tham gia tích cực các hoạt động (học tập, NCKH, các cuộc thi, hội thi, sáng kiến kỹ thuật, phong trào...) có 25% HSSV học tập loại khá trở lên trong đó có cá nhân đạt loại Giỏi, không có cá nhân vi phạm kỷ luật, không có cá nhân xếp loại học tập yếu, được khoa đánh giá là tập thể khá: Cán bộ lớp, đoàn, hội: 16 điểm, tổ trưởng, tổ phó: 12 đ, các thành viên của lớp: 8 điểm - Tập thể lớp đoàn kết chưa tốt, tham gia các hoạt động (học tập, NCKH, các cuộc thi, hội thi, sáng kiến kỹ thuật, phong trào...) chưa tích cực, có cá nhân vi phạm kỷ luật mức từ khiển trách đến cảnh cáo, có cá nhân xếp loại học tập yếu, được khoa đánh giá là tập thể trung bình: Cán bộ lớp, đoàn, hội: 12 điểm, tổ trưởng, tổ phó: 8 đ, các thành viên của lớp 4 điểm - Tập thể lớp không đạt các yêu cầu nêu trên, khoa đánh giá yếu thì tất cả thành viên của lớp không được cộng điểm. CB lớp, CB đoàn, Hội, tổ trưởng, tổ phó, khoa đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không được cộng điểm 				

Điểm phần 4:				
ĐIỂM TỔNG CỘNG TỪ PHẦN 1 ĐẾN PHẦN 4 (làm căn cứ xét thi đua cá nhân)				
* Điểm thưởng: - HSSV đạt danh hiệu XS: 8 điểm, giỏi: 6 điểm, khá: 4 điểm. - Tham gia đề tài NCKH loại XS: 8 điểm, giỏi: 6 điểm, khá: 4 điểm, TB: 2 điểm - Cá nhân được Hiệu trưởng khen thưởng trong các hoạt động hoặc được các cấp, tổ chức có thẩm quyền tặng giấy khen: 6 điểm, bằng khen 10 điểm - Tập thể lớp, đội được Hiệu trưởng khen thưởng trong các hoạt động hoặc được các cấp, tổ chức có thẩm quyền tặng giấy khen từng thành viên: 3 điểm, bằng khen từng thành viên: 5 điểm *Lưu ý: Cùng 1 nội dung khen thưởng chỉ cộng cái cao nhất.				
TỔNG ĐIỂM (không vượt quá 100 điểm; điểm xếp loại rèn luyện cá nhân)				
1. Cá nhân tự xếp loại..... Ngày...tháng...năm 20.. HSSV ký tên	2. Tập thể lớp XL..... Ngày...tháng...năm 20.. GVCN (CVHT) ký tên	3. Khoa XL..... Ngày...tháng...năm 20.. Trưởng Khoa ký tên	4. Trường XL..... Ngày...tháng...năm 20.. Hiệu trưởng ký tên	

- Điều 13. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

 - a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
 - b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
 - đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.
- Điều 14. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

 - a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
 - b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
 - c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

 - a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 15. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 16. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 17. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 18. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên theo 02 danh hiệu: Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% học sinh, sinh viên đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập yếu hoặc rèn luyện yếu, không có cá nhân vi phạm kỷ luật;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Đạt danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và có từ 10% học sinh, sinh viên đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc.

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm môn học, mô đun, tín chỉ ở lần thi thứ nhất trong học kỳ hoặc trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 19. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, đề nghị lên khoa;

b) Khoa họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên, công bố trên website nhà trường.

Điều 20. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật

TT	Hành vi vi phạm	Số lần vi phạm Hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập, nghỉ học không phép	Trừ điểm rèn luyện theo quy định và theo quy chế đào tạo				
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực hành, thí nghiệm, thực tập và tự học	Trừ điểm rèn luyện theo quy định và theo quy chế đào tạo				
3	Vô lễ với nhà giáo, CB quản lý, viên chức, người lao động nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
4	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
5	Có hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra	Xử lý theo quy định đào tạo. Tuỳ theo mức độ có thể xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật				
6	Không nộp học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho hoãn	Lần 1 trừ điểm rèn luyện, lần 2 trở đi xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
7	Sử dụng tài sản của nhà trường không đúng quy định, làm hư hỏng tài sản của nhà trường	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
8	Uống rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
9	Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường	1-2 lần trừ điểm rèn luyện, lần 3 trở lên xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo				
10	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tuỳ theo mức độ giao cơ quan chức năng xử lý
11	Tàng trữ lưu hành, sử dụng, tuyên truyền sản phẩm văn hoá đồi trụy, phản động tham gia các hoạt động mê tín dị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý

	đoan, hoạt động tôn giáo trái phép					
12	Buôn bán vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật
13	Sử dụng ma túy	Xử lý theo quy định của pháp luật				
14	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý
15	Hoạt động mại dâm			Lần 1	Lần 2	
16	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp	Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý				
17	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, các hàng cấm theo quy định của nhà nước				Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật
18	Đưa phần tử xấu vào trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong trường	Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học				
19	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý
20	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích, tham gia các hoạt động chính trị trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý
21	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học				
22	Nghỉ học, nghỉ thực tập không lý do quá 30 ngày trong 1 học kỳ	Buộc thôi học, xóa tên khỏi danh sách HSSV nhà trường				
23	Trang phục không đúng quy định	Trừ điểm rèn luyện theo quy định				
24	Không tham dự chào cờ sáng thứ hai hàng tuần, các hoạt động do nhà trường điều động	Trừ điểm rèn luyện theo quy định				

25	Không báo cáo nơi ở của mình với nhà trường	Trừ điểm rèn luyện theo quy định	
26	Cuối HK không thực hiện lấy ý kiến nhận xét của KTX hoặc nơi cư trú	Trừ điểm rèn luyện theo quy định	

Điều 21. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa;

c) Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

đ) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên: ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập có học sinh, sinh viên vi phạm, có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa, phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa và đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 22. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 23. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều 24. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học tập là những học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng chính quy của trường Cao đẳng Bến Tre.

Điều 25. Tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Học sinh, sinh viên có kết quả học tập đạt loại khá, loại giỏi, loại xuất sắc và kết quả rèn luyện từ loại khá trở lên theo quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; về công tác học sinh, sinh

viên hiện hành của Trường Cao đẳng Bến Tre thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học tập của trường.

2. Những học sinh, sinh viên tham gia các kỳ thi tay nghề cấp Bộ, tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN hoặc quốc tế nếu đạt giải (từ khuyến khích trở lên) và có kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên thì được xét cấp học bổng khuyến khích học nghề của năm học đó (cho cả 2 kỳ), xếp loại như sau:

a) Những học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của năm học đó, xếp tương đương loại khá.

b) Những học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp quốc gia của năm học đó, xếp tương đương loại giỏi.

c) Những học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp khu vực ASEAN hoặc quốc tế của năm học đó, xếp tương đương loại xuất sắc.

Điều 26. Mức học bổng khuyến khích học tập

Học bổng được cấp đủ theo số tháng thực học trong một năm (không quá 10 tháng trong một năm học) và được cấp theo từng học kỳ. Mức học bổng được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

1. Mức học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên xếp loại khá tối thiểu bằng mức trần học phí hiện hành của ngành mà học sinh, sinh viên đó phải đóng tại trường.

2. Mức học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên xếp loại giỏi bằng loại khá nhân với 1,25.

3. Mức học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên xếp loại xuất sắc bằng loại khá nhân với 1,5.

Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học, hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học, mô-đun lần thứ nhất.

Điều 27. Quỹ học bổng khuyến khích học nghề

Quỹ học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí hệ chính quy. Đối với những ngành nghề đào tạo không thu học phí: Quỹ học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn học phí do Nhà nước cấp bù.

Quỹ học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên khoa sư phạm được trích tối thiểu bằng 8% nguồn ngân sách nhà nước cấp bù học phí.

Điều 28. Thủ tục xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập xác định số lượng suất học bổng khuyến khích học tập cho từng học kỳ, ngành học.

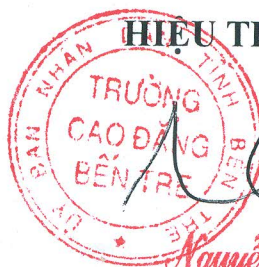
2. Nhà trường sẽ căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên tiến hành xét cấp học bổng theo thứ tự ưu tiên từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ khóa tuyển sinh năm 2018.
2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, Nhà trường tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm bắt đầu khóa học cho đến khi kết thúc khóa học.



Nguyễn Văn Huân